TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 19 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Ngọc Linh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Công Hòa
Ông Dương Thời Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Công T (*Tên gọi khác: Không có*) sinh ngày 04 tháng 10 năm 1973 tại xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 5/10; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Công C sinh năm 1951(đã chết) và con bà Dương Thị G sinh năm 1949; vợ Dương Thị Vương sinh năm 1974, con có 01 người con sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn C1 *(Tên gọi khác: Không có*); sinh ngày 23 tháng 11 năm 1974 tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 4/10; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1939(đã chết); con bà Dương Thị S, sinh năm 1942; vợ Tô Thị L (đã chết), con có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn C2 sinh năm 1995.

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn Đ sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Nguyễn Văn P sinh năm 1990.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đặng Văn H sinh năm 1980.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Ông Dương Công T.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Ông Lao Văn G.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn G, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Ông Lao Văn C.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn G, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 24 tháng 01 năm 2018 tổ công tác Công an huyện B, đang làm nhiệm vụ tại khu vực xã V, huyện B, đã phát hiện và bắt quả tang đối tượng Nguyễn Văn C1, đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn C2. Tiến hành kiểm tra phát hiện, thu giữ trên người trong túi quần của Nguyễn Văn C2 có 02 (hai) gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng, Nguyễn Văn C2 khai đó là chất ma túy Hê rô in vừa mua với Nguyễn Văn C1 giá 200.000đồng; thu giữ trên tay của Nguyễn Văn C1 200.000đồng, là tiền bán ma túy cho Nguyễn Văn C2 mà có. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn C1, phát hiện 03 (ba) gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng, được cất giấu trong hộp nhựa nhỏ để trong túi áo treo trên dây. Tổ công tác Công an huyện B đã tiến hành lập biên bản niêm phong tang vật chứng để tiến hành điều tra theo quy định.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn C1 khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy từ khoảng tháng 9 năm 2017; vào thời gian khoảng tháng 01/2018, Hoàng Công T là người cùng nghiện ma túy, có đến lán trông vườn cây của Nguyễn Văn C1 chơi, có nói chuyện muốn tìm người bán ma túy để mua về sử dụng; Nguyễn Văn C1 có nói cho T biết có một người đàn ông không biết họ, tên, địa chỉ có bán ma túy và cho số điện thoại, nhưng C cũng đã liên lạc họ nói phải mua nhiều mới bán. Hoàng Công T lấy số điện thoại của người bán ma túy đó có số 0868701361 và sau đó T có gọi hỏi mua ma túy, thì người này hẹn đồng ý bán cho Hoàng Công T 2.000.000đồng (hai triệu đồng) ma túy.

Khoảng 9 giờ sáng ngày 20/01/2018 Nguyễn Văn C1 gọi điện thoại cho Hoàng Công T, hỏi có ma túy không bán cho C 500.000đồng. Khoảng 13 giờ cùng ngày Hoàng Công T một mình đi đến lán trông vườn cây của Nguyễn Văn C1 gặp nhau, để bán cho C 500.000đồng ma túy. Ngày 22/01/2018 Nguyễn Văn C1 lại gọi điện thoại cho Hoàng Công T để mua ma túy, đến khoảng 15 giờ cùng ngày Hoàng Công T một mình tới lán của Nguyễn Văn C1, Hoàng Công T lấy ra

một cục nhỏ ma túy, dùng dao lam cắt ma túy Hê rô in để bán cho C số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng) và đồng ý cho C nợ tiền. Khi có ma túy Nguyễn Văn C1 đem chia ra thành nhiều gói nhỏ, mục đích để tiện sử dụng và bán lại cho người nghiện khác kiếm lời. Nguyễn Văn C1 đã bán cho các người nghiện là:

- Khoảng 19 giờ ngày 22/01/2018 Nguyễn Văn C2 có đến hỏi mua ma túy, Nguyễn Văn C1 đã bán cho Công 01(một) gói nhỏ ma túy giá 100.000đồng, tại lán của C.

- Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/01/2018 có Nguyễn Văn Đ cũng đến lán của C hỏi mua ma túy, C đã bán cho Nguyễn Văn Đ một gói nhỏ ma túy giá 100.000đồng.

- Khoảng 10 giờ ngày 24/01/2018 Nguyễn Văn C2 lại đến lán của Nguyễn Văn C1 để mua 02 (hai) gói ma túy với số tiền 200.000đồng, cả hai đang trao đổi mua bán ma túy thì bị Công an huyện B bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Đối với Hoàng Công T sau khi bị bắt đã khai nhận, có được số điện thoại của người bán ma túy mà Nguyễn Văn C1 đưa cho, ngày 20/01/2018 T có liên lạc được với người bán ma túy và hẹn nhau mua bán ở khu vực đập tràn thuộc thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây Hoàng Công T đã gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không quen biết, như đã trao đổi trước đó, người này nhận tiền của T 2.000.000đồng (hai triệu đồng) và đưa cho T 01(một) cục chất ma túy. Có ma túy Hoàng Công T khai nhận vừa sử dụng, vừa bán lại cho người nghiện khác.

- Lần thứ nhất khoảng 16 giờ ngày 17/01/2018 bán cho Nguyễn Văn P 01(một) gói nhỏ ma túy giá 100.000đồng tại khu vực giáp danh giữa xã N và xã V, huyện B.

- Lần thứ hai khoảng 13 giờ ngày 20/01/2018 bán cho Nguyễn Văn C1 tại lán trông vườn cây của C 01(một) cục nhỏ ma túy giá 500.000đồng.

- Lần thứ ba khoảng 15 giờ ngày 22/01/2018 bán cho Nguyễn Văn C1 tại lán của C 01(một) cục nhỏ ma túy giá 1.000.000đồng.

- Lần thứ tư khoảng 21 giờ ngày 24/01/2018 bán cho Nguyễn Văn P tại nhà ở thôn Gia Hòa 1, xã N, huyện B 03 (ba) gói nhỏ ma túy giá 300.000 đồng thì bị bắt quả tang. Tiến hành khám xét nơi ở của Hoàng Công T, thu giữ được 01(một) gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng; tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng để điều tra làm rõ.

Với số ma túy được thu giữ quả tang của các đối tượng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 09 và số 10 ngày 25/01/2018. Tại kết luận giám định số 95/KL-PC54 ngày 26/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

- Chất bột màu trắng đựng trong hai gói giấy " Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn C2" gửi giám định đều là chất ma túy Hê rô in, có tổng trọng lượng 0,052 gam(đã trừ bì).

- Chất bột màu trắng đựng trong ba gói giấy " Vật chứng thu giữ, khám xét của Nguyễn Văn C1" gửi giám định đều là chất ma túy Hê rô in, có trọng lượng 0,105 gam(đã trừ bì).

Tại kết luận giám định số 96/KL-PC54 ngày 26/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

- Chất bột màu trắng đựng trong ba gói giấy ghi "Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn P" gửi giám định đều là chất ma túy Hê rô in, có tổng trọng lượng 0,085 gam(đã trừ bì)

- Chất bột màu trắng đựng trong ba gói giấy ghi "Vật chứng khám xét nơi ở của Hoàng Công T" gửi giám định đều là chất ma túy Hê rô in, có tổng trọng lượng 0,472 gam(đã trừ bì)

Ngày 27/01/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn C1 và Hoàng Công T. Quá trình điều tra xét thấy hai vụ án mua bán trái phép chất ma túy cùng xẩy ra trong ngày 24/01/2018, các bị can Nguyễn Văn C1 và Hoàng Công T phạm tội cùng hành vi và có liên quan với nhau. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định nhập vụ án, để tiến hành điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo Hoàng Công T và Nguyễn Văn C1 có hành vi nêu trên phạm tội, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Công T và Nguyễn Văn C1 khai nhận có hành vi mua, bán trái phép chất ma túy như Cáo trạng truy tố ra trước tòa là đúng đồng thời các bị cáo đã bị bắt quả tang, khi Nguyễn Văn C1 đang có hành vi bán ma túy trái phép cho người nghiện ma túy là Nguyễn Văn C2 có địa chỉ cư trú tại Thôn T, xã V, huyện B và Hoàng Công T bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn P, có địa chỉ cư trú tại Thôn T, xã V, huyện B thì bị bắt quả tang. Công an huyện B bắt quả tang và quyết định bắt giam, khởi tố là đúng. Cáo trạng truy tố, bị cáo theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, quy kết với hành vi phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên là đúng, không oan. Bản thân các bị cáo có nghiện ma túy, mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện khác để có tiền xoay vòng mua ma túy. Đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét cho bị cáo, vì bản thân nghiện ma túy, mới có hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Hoàng Công T và Nguyễn Văn C1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo đã thừa nhận có hành vi mua, bán trái phép chất ma túy, đúng như Cáo trạng đã truy tố. Do vậy có đủ căn cứ quy kết hai bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, với các tình tiết tăng nặng là " Phạm tội 02 lần trở lên"; " Đối với 02 người trở lên". Về nhân thân hai bị cáo đều có đủ năng lực hành vi, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài tình tiết tăng nặng định khung, các bị cáo không có tình tiết tặng nặng khác; tình tiết xem xét giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo là "Thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải"; bị cáo Hoàng Công T có người cha hy sinh trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, được Nhà nước công nhận Liệt sĩ, nên được xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ là " Người phạm tội là con liệt sĩ". Bị cáo Nguyễn Văn C1 có hoàn cảnh gia đình là hộ nghèo, được chính quyền xã công nhận; cha bị cáo Nguyễn Văn C1 có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương hạng ba. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy đề nghị xử bị cáo Hoàng Công T mức án từ 07 đến 08 năm tù giam; bị cáo Nguyễn Văn C1 từ 07 năm đến 08 năm tù giam. Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) phong bì niêm phong chất ma túy vật chứng vụ án; Tịch thu phát mại 02 (hai) chiếc điện thoại di động của các bị cáo đã dùng làm phương tiện thực hiện phạm tội, đã qua sử dụng; tịch thu 500.000đồng (Năm trăm ngàn đồng) của các bị cáo, đã được nộp vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện B số: 3949.0.1054602.00000 Kho bạc nhà nước Bắc Sơn. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo, vì hoàn cảnh bị cáo đều là hộ nghèo, là người nghiện, không có tài sản, thu nhập riêng.

Sau khi các bên không còn ý kiến tranh luận; các bị cáo nói lời sau cùng, đề đạt nguyện vọng xin pháp luật xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Công T đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đã được bán ma túy cho Nguyễn Văn C1 02 (hai) lần vào các ngày 20, 22/01/2018, lần thứ nhất bán cho Nguyễn Văn C1 500.000đồng, lần thứ hai bán cho C 1.000.000đồng; ngoài ra còn được bán ma túy cho Nguyễn Văn P 02 (hai) lần các ngày 17, 24/01/2018, lần thứ nhất bán cho Phú 01 gói nhỏ với số tiền 100.000đồng, lần thứ hai bán cho Phú 03 (ba) gói nhỏ số tiền 300.000đồng thì bị bắt quả tang. Bị cáo Nguyễn Văn C1 khai nhận do bản thân nghiện ma túy, nên đã tìm, liên lạc bằng điện thoại với Hoàng Công T, để mua ma túy 02 (hai) lần trong các ngày 20, 22/01/2018, do Hoàng Công T đem đến lán trông cây của C để bán, một lần mua 500.000đồng, một lần mua 1.000.000 triệu đồng, có ma túy Nguyễn Văn C1 đã vừa sử dụng

cho bản thân, vừa bán lại cho người nghiện là Nguyễn Văn Đ 01 (một) lần 01 gói nhỏ ma túy, Nguyễn Văn C2 02 lần, một lần 01 gói nhỏ ma túy, một lần 02 gói nhỏ ma túy, lần này trong lúc đang giao dịch mua bán ma túy vào buổi trưa ngày 24/01/2018, thì bị Công an bắt quả tang. Hai bị cáo thừa nhận Kết luận điều tra của Công an và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân; Tòa án huyện B, khởi tố, truy tố, xét xử với hành vi mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội , không oan.

[3] Căn cứ vào các lời khai nhận của người nghiện, tại cơ quan điều tra là Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn P đều là người xã V, huyện B cùng làng, xã với bị cáo Nguyễn Văn C1. Đã khai nhận được mua trái phép chất ma túy với hai bị cáo Nguyễn Văn C1 và Hoàng Công T, trong các ngày 17, 22, 24/01/2018. Trong quá trình điều tra họ đã khai rất cụ thể, chi tiết, ngay sau khi bị cáo bị bắt quả tang, lời khai của họ trùng khớp thời gian, địa điểm, tang chứng, vật chứng và họ cũng cam kết không có mâu thuẫn, thù hằn với các bị cáo. Bị cáo cũng thừa nhận có quen biết với những người nghiện này và không có mâu thuẫn gì với họ. Rõ ràng lời khai của những người nghiện này là vô tư, khách quan, bị cáo cũng đã nhận tội. Cơ quan cảnh sát điều tra, đã trưng cầu giám định về hàm lượng, chất ma túy. Kết quả giám định ma túy của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, về tang vật vụ án được thu giữ của bị cáo có chất bột màu trắng, đó là chất ma túy Hê rô in.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Vi phạm pháp luật rất nghiêm trọng; mục đích, động cơ phạm tội xuất phát từ bản thân mắc nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng thường xuyên, liên tục, các bị cáo phải tìm người bán ma túy, khi có ma túy thì một phần sử dụng cho bản thân, một phần tìm người bán để thu tiền quay vòng mua ma túy. Hành vi thực hiện tội phạm đối vối hai bị cáo là độc lập, người nào có ma túy, có người hỏi mua thì người đó bán, chứ không ràng buộc nhau; nhưng tính chất hành vi của bị cáo Hoàng Công T là nghiêm trọng hơn bị cáo Nguyễn Văn C1, bởi lẽ bị cáo là người đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn C1, để bị cáo C có ma túy bán lại cho người khác. Tính nguy hiểm về hành vi của hai bị cáo thực hiện đều xuất phát từ nghiện ma túy mà phạm tội, chính vì hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và tội phạm mới trong xã hội. Cả hai bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy "đối với 02 người trở lên" và "Phạm tội 02 lần trở lên" là tình tiết định khung tăng nặng theo Điều luật quy định trong Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo chỉ đơn giản là đi mua ma túy đem về với mục đích vừa để sử dụng cho bản thân, vừa nhằm bán nếu có người hỏi mua ma túy với bị cáo, thì bị cáo bán, thường thì bị cáo chỉ bán cho những người nghiện mà bị cáo quen biết, hoặc họ gọi điện thoại đến cho bị cáo để hỏi mua ma túy, sau đó bị cáo hẹn địa điểm trao đổi, giao dịch mua bán trái phép ma túy. Bị cáo biết hành vi này là Nhà nước và pháp luật cấm, nhưng vì bản thân nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng thường xuyên, nên bị cáo vẫn bán ma túy cho người khác để lấy tiền mua ma túy, trong vụ án này bị cáo đã nhận tội như Cáo trạng truy tố, nhưng Hội đồng xét xử cũng đã có đủ căn cứ chứng minh, khẳng định các bị cáo đã có

hành vi mua bán trái phép chất ma túy rất nhiều lần cho nhiều người, như đã phân tích, nhận định ở trên. Hành vi thực hiện phạm tội của bị cáo như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội được quy định theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét về nhân thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi. Bản thân bị cáo nhận T được hành vi mua trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, xã hội lên án nhưng vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi phạm tội lần này của các bị cáo là coi thường pháp luật, gây cản trở đường lối, chủ trương của Nhà nước trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm về ma túy, để sớm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng nhân thân không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ của hai bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là "*thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải*" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; riêng bị cáo Hoàng Công T có thêm tình tiết "*Người phạm tội là người có cha là liệt sĩ*", được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51. Áp dụng thêm cho bị cáo Nguyễn Văn C1 về hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ nghèo; bản thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Nguyễn Văn C1, mắc bệnh HIV; có người cha được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba đó là những tình tiết có thể xem xét làm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Nhưng tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là rất nghiệm trọng; lẽ ra phải xử bị cáo Hoàng Công T mức án cao hơn, nhưng bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cũng xem xét cho bị cáo, nhưng không thể xử dưới khung hình phạt theo điều luật áp dụng truy tố, xét xử. Cần áp dụng xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục chung và phòng ngừa tội phạm nói riêng.

[8] Về hình phạt bổ sung quy định trong luật, tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự " Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Nhưng xét thấy hai bị cáo đều là người làm ruộng, gia đình nghèo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc hình T khác.

[9] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Xét thấy vật chứng là chất ma túy đã được giám định, niêm phong, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Tịch thu số tiền 500.000đồng (năm trăm nghìn) bị bắt quả tang do phạm tội mà có, để sung ngân sách nhà nước, số tiền bị thu giữ hiện nay tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện B 3949.0.1054602.00000 Kho bạc Nhà nước huyện B, theo ủy nhiệm chi lập ngày 18/5/2018 của Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

[11] Tịch thu 02 (hai) điện thoại di động của bị cáo, đã được dùng làm phương tiện thực hiện phạm tội, để phát mại sung ngân sách Nhà nước.

[12] Nhận định trên của Hội đồng xét xử cũng phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trước phiên tòa, về tội danh, điều luật áp dụng, mức án, xử lý vật chứng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Công T, Nguyễn Văn C1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; áp dụng thêm cho bị cáo Hoàng Công T điểm x khoản 1 Điều 51. Áp dụng chung đối với hai bị cáo Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt:

1. Bị cáo Hoàng Công T 07 (bẩy) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 24/01/2018.

2. Bị cáo Nguyễn Văn C1 07 (bẩy) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 24/01/2018.

II. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) phong bì niêm phong ghi "Vật chứng thu giữ…" có chữ ký và con dấu ở phần giáp lai của phong bì thư.

- Tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động.

Những vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 23/5/2018.

- Sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) tại tài khoản của Chi cục thi hành án huyện B 3949.0.1054602.00000 Kho bạc nhà nước huyện B, người nộp là Công an huyện B, ngày 18/5/2018.

III. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Công T, Nguyễn Văn C1 mỗi người phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, để sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- CQĐT Công an huyện B;
- Chi cục THA Dân sự huyện B;
- Các bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vy Ngọc Linh